

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Quốc hội về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2008 của HĐND thành phố Hà Nội về việc phê chuẩn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 78/TTr-SNN ngày 29 tháng 8 năm 2008 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 232/TTr-SNV ngày 24 tháng 9 năm 2008 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội như sau:

**1. Vị trí, chức năng**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định hiện hành của pháp luật; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND

thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội có chức năng tham mưu giúp UBND thành phố thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống lụt, bão; an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản trong quá trình sản xuất đến khi đưa ra thị trường; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND thành phố Hà Nội và theo quy định của pháp luật.

## **2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

### **a) Trình UBND thành phố:**

a.1) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn; quy hoạch phòng, chống giảm nhẹ thiên tai phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu quốc phòng, an ninh của thành phố; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

a.2) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục trực thuộc;

a.3) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các tổ chức thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc UBND huyện; tham gia dự thảo quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc UBND quận, thành phố thuộc thành phố Hà Nội;

### **b) Trình Chủ tịch UBND thành phố:**

b.1) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

b.2) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội;

b.3) Ban hành quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội đặt tại địa bàn cấp huyện với UBND cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã với UBND cấp xã;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

d) Về nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi):

d.1) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phương án sử dụng đất dành cho trồng trọt và chăn nuôi sau khi được phê duyệt và biện pháp chống thoái hóa đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định;

d.2) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

d.3) Giúp UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng;

d.4) Tổ chức công tác bảo vệ thực vật, thú y (bao gồm cả thú y thủy sản), phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh động vật, thực vật; hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, thực vật trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định;

d.5) Tổ chức phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh đối với sản xuất nông nghiệp;

d.6) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, giống vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn sau khi được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt;

đ) Về lâm nghiệp:

đ.1) Hướng dẫn việc lập và chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của UBND cấp huyện;

đ.2) Giúp UBND thành phố Hà Nội quyết định xác lập các khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng, khu rừng sản xuất trong phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc phân loại rừng, xác định ranh giới các loại rừng, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ.3) Tổ chức thực hiện phương án giao rừng cho cấp huyện và cấp xã sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng cho tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án đầu tư về lâm nghiệp tại Việt Nam; tổ chức việc lập và quản lý hồ sơ giao, cho thuê rừng và đất để trồng rừng;

đ.4) Giúp UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn, bản và giao rừng, cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định;

đ.5) Tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn thành phố. Xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; trồng rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng và chống dịch bệnh gây hại rừng, cháy rừng;

đ.6) Chịu trách nhiệm phê duyệt phương án điều chế rừng, thiết kế khai thác rừng; giúp UBND thành phố chỉ đạo và kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ theo quy định;

đ.7) Hướng dẫn, kiểm tra việc cho phép mở cửa rừng khai thác và giao kế hoạch khai thác cho chủ rừng là tổ chức và UBND cấp huyện sau khi được phê duyệt; việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong quản lý, bảo vệ rừng ở địa phương; việc phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và phòng cháy, chữa cháy rừng;

e) Về thủy sản:

e.1) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định hành lang cho các loài thủy sản di chuyển khi áp dụng các hình thức khai thác thủy sản; công bố bổ sung những nội dung quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác và thời gian cấm khai thác; các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ cấm sử dụng hoặc hạn chế sử dụng; chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác; mùa vụ khai thác; khu vực cấm khai thác và khu vực cấm khai thác có thời hạn cho phù hợp với hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản của thành phố Hà Nội;

e.2) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của UBND thành phố Hà Nội về quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông, hồ, đầm, phá và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

e.3) Tổ chức đánh giá nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

e.4) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập quy hoạch chi tiết các vùng nuôi trồng thủy sản. Chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch nuôi trồng thủy sản của cấp huyện và tổ chức thực hiện việc quản lý vùng nuôi trồng thủy sản tập trung;

e.5) Tham mưu và giúp UBND thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện việc giao, cho thuê, thu hồi mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo quy định;

e.6) Tổ chức kiểm tra chất lượng và kiểm dịch giống thủy sản ở các cơ sở sản xuất giống thủy sản; tổ chức thực hiện phòng trừ và khắc phục hậu quả dịch bệnh thủy sản trên địa bàn theo quy định;

f) Về thủy lợi:

f.1) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của UBND thành phố Hà Nội về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi vừa và nhỏ và chương trình mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn trên địa bàn thành phố; hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn đã được phê duyệt;

f.2) Thực hiện các quy định về quản lý sông, suối, khai thác sử dụng và phát triển các dòng sông, suối trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

f.3) Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống lũ, lụt, bão; xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống lũ, lụt, bão, hạn hán, úng ngập, sạt, lở ven sông trên địa bàn thành phố Hà Nội;

f.4) Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất thủy lợi, tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông theo quy định;

f.5) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; về hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp IV, cấp V; việc quyết định phân lũ, chậm lũ để hộ đê trong phạm vi của thành phố Hà Nội theo quy định;

g) Về phát triển nông thôn:

g.1) Tổng hợp, trình UBND thành phố Hà Nội về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, ngư, gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã. Theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND thành phố Hà Nội về phát triển nông thôn trên địa bàn;

g.2) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến di dân, tái định cư trong nông thôn; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; việc phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã trên địa

bàn thành phố Hà Nội; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

g.3) Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội;

g.4) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội;

g.5) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của UBND thành phố Hà Nội;

h) Về chế biến và thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản:

h.1) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

h.2) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến đối với các ngành hàng và lĩnh vực cơ điện, ngành nghề, làng nghề nông thôn, bảo quản sau thu hoạch thuộc phạm vi quản lý của Sở;

h.3) Tổ chức thực hiện công tác xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở;

h.4) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản;

i) Tổ chức thực hiện công tác khuyến nông, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản;

k) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội;

l) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng kiểm, đăng ký, cấp và thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật hoặc sự phân công, ủy quyền của UBND thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

m) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, diễn biến rừng, mặt nước nuôi trồng thủy sản theo quy định;

n) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao;

o) Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo phân cấp của UBND thành phố Hà Nội và quy định của pháp luật;

p) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn của thành phố theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện;

q) Giúp UBND thành phố quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật;

r) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của tổ chức nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố đặt trên địa bàn cấp huyện với UBND cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn xã với UBND cấp xã;

s) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội;

t) Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

u) Thực hiện nhiệm vụ Thường trực của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; tìm kiếm cứu nạn; các vấn đề cấp bách trong bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật; tham gia khắc phục hậu quả thiên tai về bão, lũ, lụt, sạt, lở, hạn hán, úng ngập và dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội;

v) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt;

w) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của Văn phòng, các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp

trực thuộc Sở; quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND thành phố Hà Nội; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND thành phố Hà Nội;

x) Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND thành phố Hà Nội;

y) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao theo quy định của UBND thành phố Hà Nội và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

z) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố Hà Nội giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### **3. Cơ cấu tổ chức**

#### **a) Lãnh đạo Sở:**

Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở.

Phó Giám đốc Sở là người giúp việc Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy nhiệm.

Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch UBND thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và theo các quy định của Nhà nước về quản lý cán bộ.

Việc điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:**

b.1) Văn phòng Sở;

b.2) Phòng Tổ chức cán bộ;

b.3) Phòng Kế hoạch - Đầu tư;



- b.4) Phòng Tài chính - Kế toán;
- b.5) Phòng Chăn nuôi;
- b.6) Phòng Trồng trọt;
- b.7) Phòng Quản lý xây dựng công trình;
- b.8) Thanh tra Sở.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và trách nhiệm người đứng đầu do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định theo quy định của pháp luật.

c) Các chi cục trực thuộc Sở:

- c.1) Chi cục Đề điều và phòng chống lụt bão;
- c.2) Chi cục Thủy lợi;
- c.3) Chi cục Phát triển nông thôn;
- c.4) Chi cục Thủy sản;
- c.5) Chi cục Thú y;
- c.6) Chi cục Bảo vệ thực vật;
- c.7) Chi cục Kiểm lâm.

d) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- d.1) Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn;
- d.2) Trung tâm Khuyến nông;
- d.3) Trung tâm Giống thủy sản;
- d.4) Trung tâm Phát triển chăn nuôi gia súc lớn;
- d.5) Trung tâm Giống vật nuôi;
- d.6) Trung tâm Giống cây trồng;
- d.7) Ban Quản lý dự án kè cứng hóa bờ sông Hồng;
- d.8) Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

- d.9) Ban Quản lý các dự án nông nghiệp — thủy lợi;
- d.10) Ban Quản lý dự án công trình phân lũ sông Đáy;
- d.11) Ban Quản lý dự án rừng đặc dụng Hương Sơn;
- d.12) Trại Lâm nghiệp Tiên Phong, Ba Vì;
- d.13) Trại Lâm nghiệp Thường Tín.

Các Chi cục và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do UBND thành phố quyết định thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch, hoạt động theo quy định của pháp luật.

đ) Các doanh nghiệp nhà nước được ủy quyền quản lý trực thuộc Sở:

- đ.1) Công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng nông lâm nghiệp;
- đ.2) Công ty Dịch vụ và chế biến chè Lương Mỹ;
- đ.3) Công ty Dịch vụ sản xuất dừa Suối Hai;
- đ.4) Công ty Vật tư kỹ thuật nông nghiệp;
- đ.5) Công ty Dịch vụ và sản xuất nông lâm nghiệp sông Đà;
- đ.6) Công ty Thủy lợi sông Nhuệ;
- đ.7) Công ty thủy lợi sông Đáy;
- đ.8) Công ty Thủy lợi sông Tích;
- đ.9) Công ty Khai thác công trình thủy lợi Mê Linh.

#### **4. Biên chế**

Biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội do UBND thành phố phân bổ hàng năm, trong đó: biên chế hành chính gồm Lãnh đạo Sở và cán bộ, công chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Chi cục thuộc Sở; biên chế sự nghiệp gồm cán bộ, viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ số lượng biên chế được giao, có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) và UBND thành phố Hà Nội (cũ) ban hành trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Như Điều 3;
- Báo Hà Nội mới;
- CVP, PVP; Công báo;
- Các CVNCTH;
- Lưu: Văn thư, Chung NC1 (2b).

*al*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Thảo**